

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 12 BÀI 20:**CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953-1954)**

Câu 1: “Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động đối phó...” Đó là phương hướng chiến lược của ta trong:

- A. Phá sản kế hoạch Na-va.
- B. Chiến dịch Tây Bắc.
- C. Đông Xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 2: Cuộc Tổng tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, ta đã buộc địch phải phân tán binh lực trên chiến trường ở những địa điểm nào theo trình tự thời gian ?

- A. Điện Biên ⇒ Sê-nô ⇒ Luông – Pha-băng, Mường Sài ⇒ Plây-cu.
- B. Điện Biên ⇒ Luông – Pha-băng ⇒ Sê nô ⇒ Plây-cu.
- C. Điện Biên ⇒ Mường Sài ⇒ Sê-nô ⇒ Plây-cu.
- D. Điện Biên ⇒ Sê-nô ⇒ Plây-cu ⇒ Luông – Pha-băng, Mường Sài.

Câu 3: Ai làm Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam đến dự Hội nghị Giơ-ne-vơ ?

- A. Nguyễn Duy Trinh.
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Xuân Thuỷ.
- D. Nguyễn Thị Bình

Câu 4: Na-va là một tướng tài của Mĩ được cử sang Đông Dương để làm cố vấn kiêm tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương, đúng hay sai?

- A. Đúng
- B. Sai.

Câu 5: Việc tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh có nằm trong kế hoạch ngay từ đầu của Na-va không?

- A. Có
- B. Không.

Câu 6: Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. “Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng”
- B. “Thà hy sinh tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ”
- C. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”
- D. “Thà hy sinh tất cả chứ không để mất nước, không làm nô lệ”

Câu 7: Ý nghĩa cơ bản nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là gì?

- A. Thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu anh hùng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.
- B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX
- C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Cổ vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng mình.

Câu 8: Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. “Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng”.
- B. “Thà hi sinh tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ”.
- C. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”.
- D. B và C đúng.

Câu 9: Vì sao Pháp, Mĩ đánh giá Điện Biên Phủ là “Pháo đài bất khả xâm phạm”?

- A. Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.
- B. Đây là một hệ thống phòng ngự kiên cố.
- C. Điện Biên Phủ được tập trung lực lượng đông, mạnh và trang bị vũ khí hiện đại
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 10: Hội đồng chính phủ và Hội đồng quốc phòng Pháp thông qua kế hoạch quân sự Na-va vào thời gian nào?

- A. Tháng 5 - 1953.
- B. Tháng 6 - 1953.
- C. Tháng 7 - 1953.
- D. Tháng 8 - 1953.

Câu 11: Hội nghị Giơ-ne-vơ khai mạc theo quyết định của hội nghị ngoại trưởng 4 nước nào?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, Đức.
- B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp,

C. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. D. Liên Xô, Mĩ, Pháp, Việt Nam.

Câu 12: Hội nghị Giơ-ne-vơ khai mạc theo quyết định của hội nghị ngoại trưởng 4 nước nào?

A. Mĩ, Anh, Pháp, Đức. B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp
C. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. D. Liên Xô, Mĩ, Pháp, Việt Nam

Câu 13: Trong bước 1 của Kế hoạch Nava, Pháp tập trung giữ thế phòng ngự chiến lược ở đâu ?

A. Bắc Bộ, Trung Bộ. B. Bắc Bộ.
C. Nam Bộ, Trung Bộ. D. Nam Bộ.

Câu 14: Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 – 1954 là gì?

A. Làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp,
B. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mĩ
C. Làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của chúng phải tự động phân tán và giam chân ở miền rừng núi.
D. Làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.

Câu 15: Vì sao kết thúc thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ ta thu toàn bộ vũ khí và cơ sở vật chất kĩ thuật?

A. Vì địch không vận chuyển kịp. B. Vì cách xa hậu cứ của địch.
C. Vì địch bị tiêu diệt và bắt sống hoàn toàn. D. Tất cả các lí do trên.

Câu 16: Từ cuối năm 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông-pha-băng.
B. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâycu, Luông-pha-băng.
C. Điện Biên Phủ, Thà Khet, Plâycu, Luông-pha-băng.
D. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâycu, Sầm Nưa.

Câu 17: Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Na-va là gì?

A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
C. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 18: Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mĩ (1946 - 1954), nguyên nhân nào quyết định nhất?

A. Có một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng
B. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng.
C. Có hậu phương vững chắc.
D. Có tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 19: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây: “Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc như:..... của thế kỉ XX”.

A. Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.
B. Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.
C. Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm - Xoài Mút, một Đống Đa.
D. Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.

Câu 20: Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành:

A. 45 cứ điểm và 3 phân khu. B. 49 cứ điểm và 3 phân khu.
C. 50 cứ điểm và 3 phân khu. D. 55 cứ điểm và 3 phân khu.

Câu 21: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh....”. Đó là câu nói của ai?

A. Võ Nguyên Giáp. B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
C. Trường Chinh. D. Phạm Văn Đồng.

Câu 22: Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã tập trung ở Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh lên đến

bao nhiêu tiểu đoàn?

- A. 40 tiểu đoàn B. 44 tiểu đoàn. C. 46 tiểu đoàn D. 84 tiểu đoàn

Câu 23: Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na-va:

- A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ
B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, trong 18 tháng dành thắng lợi quân sự quyết định, “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.
C. Giành thắng lợi quân sự, kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.
D. Giành thắng lợi quân sự, kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

Câu 24: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- A. 55 ngày đêm. B. 56 ngày đêm. C. 60 ngày đêm. D. 66 ngày đêm.

Câu 25: “Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh...”. Đó là câu nói của ai?

- A. Võ Nguyên Giáp B. Chủ tịch Hồ Chí Minh
C. Trường Chinh D. Phạm Văn Đồng

Câu 26: Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Cú điểm Him Lam. B. Sân bay Mường Thanh.
C. Đồi A1, C1. D. Sở chỉ huy Đờ-cat-xơ-ri.

Câu 27: Để thực hiện kế hoạch Na-va Pháp đã sử dụng lực lượng cơ động mạnh trên toàn chiến trường Đông Dương lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?

- A. 44 tiểu đoàn. B. 80 tiểu đoàn C. 84 tiểu đoàn. D. 86 tiểu đoàn.

Câu 28: Vì sao tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va?

- A. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng bậc nhất Đông Dương.
B. Điện Biên Phủ cách xa hậu phương của ta.
C. Thực dân Pháp cho rằng bộ đội chủ lực của ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
D. Tất cả đều đúng.

Câu 29: Lí do nào sau đây không đúng khi nói về chủ trương ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

- A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Na-va.
B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với phía Bắc Đông Dương.
D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 30: Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau : "Cơ sở của việc đình chiến là Việt Nam là Chính phủ Pháp ... tôn trọng ... thực sự của Việt Nam".

- A. Thật thà, nền độc lập. B. Cam kết, nền độc lập.
C. Thật sự, chủ quyền. D. Thật lòng, chủ quyền.

Câu 31: Góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. Đó là ý nghĩa lịch sử của

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ
B. Hội nghị Giơ-ne-vơ
C. Cuộc kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mĩ
D. Cuộc kháng chiến chống Mĩ.

Câu 32: Điểm yếu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ do Pháp xây dựng là:

- A. Nằm ở vùng lòng chảo Điện Biên, bốn bề đều có núi bao quanh, rất thuận lợi cho ta tổ chức tiến công.
B. Nằm xa hậu phương của Pháp, rất dễ cô lập khi đường bộ bị khống chế.
C. Nằm ở địa bàn trọng yếu, cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ.
D. Hệ thống công sự không có địa hình địa vật che chở, rất dễ bị ta tiến công khống chế.

Câu 33: Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ

quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 - 1956,

D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 34: Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng (tháng 2 - 1953) đề ra kế hoạch tác chiến đông xuân (1953 - 1954) với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận nào?

A. Chính trị và quân sự

B. Chính diện và sau lưng địch.

C. Quân sự và ngoại giao

D. Chính trị và ngoại giao

Câu 35: Tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương gồm có những nước nào?

A. Mĩ, Anh, Pháp, Việt Nam, Liên Xô.

B. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Mĩ, Pháp.

C. Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam, Mĩ, Anh, Pháp

D. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mĩ, Pháp.

Câu 36: Nava đề ra kế hoạch quân sự mới, hi vọng sẽ giành thắng lợi trong thời gian bao lâu ?

A. 12 tháng.

B. 16 tháng.

C. 18 tháng.

D. 20 tháng.

Câu 37: Phương châm chiến lược của ta trong đông - xuân 1953 – 1954 là gì:

A. “Đánh nhanh, thắng nhanh”.

B. “Đánh chắc, thắng chắc”

C. “Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”

D. “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, “đánh chắc thắng”.

Câu 38: Thời gian nào sau đây gắn với chiến dịch Điện Biên Phủ?

A. Từ ngày 30 - 3 đến 26 - 4 - 1954,

B. Từ ngày 30 - 3 đến 24 - 4 - 1954.

C. Từ ngày 01 - 5 đến 5 - 7 - 1954.

D. Cả A, B, và C đều đúng

Câu 39: Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, lực lượng kháng chiến Lào sẽ tập kết quân về vùng nào?

A. Sầm Nưa, Viêng Chăn.

B. Phong-xa-li, Thà Khẹt.

C. Sầm Nưa, Phong-xa-li.

D. Luông-pha-băng, Thà Khẹt.

Câu 40: Thời gian nào gắn với chiến dịch Điện Biên Phủ?

A. Từ ngày 30 - 3 đến 26 - 4 - 1954.

B. Từ ngày 30 - 3 đến 24 - 4 - 1954,

C. Từ ngày 1 - 5 đến 5 - 7 - 1954.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 41: Kế hoạch Nava chia làm bao nhiêu bước?

A. Hai bước

B. Ba bước

C. Bốn bước

D. Năm bước

Câu 42: Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ ở Việt Nam gồm những nước nào?

A. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ba Lan

B. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ca-na-đa

C. Ca-na-đa, Ấn Độ, Ba Lan

D. Ca-na-đa, Ấn Độ, Nam Tư

Câu 43: Tình hình quân Pháp tại Điện Biên sau cuộc tiến công đợt 1 của quân ta là:

A. Pháp bị mất sân bay Hồng Cúm, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.

B. Pháp mất lá chắn phía Bắc, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.

C. Pháp bị cắt đứt hoàn toàn khả năng tiếp viện bằng đường không.

D. Pháp bị mất sân bay Mường Thanh, cầu hàng không bị cắt đứt.

Câu 44: Đông xuân 1953 - 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở 4 hướng nào sau đây?

A. Việt Bắc, Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.

B. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.

C. Tây Bắc, Hạ Lào, Trung Lào, Nam Lào.

D. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Thượng Lào

Câu 45: Tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương gồm có những nước nào?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, Việt Nam, Liên Xô.
- B. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Mĩ, Pháp.
- C. Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam, Mĩ, Anh, Pháp.
- D. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mĩ, Pháp.

Câu 46: Vì sao đến năm 1953, ta mới mở mặt trận ngoại giao, mở ra khi khả năng giải quyết bằng con đường hoà bình cho cuộc chiến tranh ở Đông Dương ?

- A. Vì đây là thời điểm thuận lợi, quân ta đã giành và phát huy thế chủ động trên chiến trường.
- B. Vì Pháp đã sa lầy chiến tranh và đã có xu hướng chấp nhận một giải pháp hoà bình để "rút lui trong danh dự".
- C. Vì dư luận quốc tế cũng ủng hộ việc tiến hành đàm phán, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 47: Từ lúc Hội nghị Giơ-ne-vơ khai mạc đến lúc những văn bản của Hội nghị được kí kết mất khoảng thời gian bao lâu?

- A. 90 ngày.
- B. 75 ngày.
- C. 85 ngày.
- D. 95 ngày.

Câu 48: Khó khăn lớn nhất của quân Pháp trên chiến trường Đông Dương từ năm 1953 ?

- A. Thiếu hẳn một lực lượng cơ động mạnh để đối phó với các cuộc tiến công mới của quân ta.
- B. Cuộc chiến tranh của Pháp không được Mỹ ủng hộ.
- C. Thiếu một vị chỉ huy giỏi, trung thành với lợi ích của nước Pháp.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 49: Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

- A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mĩ.
- B. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, hạ 62 máy bay thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mĩ.
- C. Giải phóng 4000km đất đai và 40 vạn dân.
- D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Câu 50: Một hình thức vận tải độc đáo của dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Vận chuyển bằng bè mảng
- B. Vận chuyển bằng ngựa thồ
- C. Vận chuyển bằng voi thồ
- D. Vận chuyển bằng xe đạp

Câu 51: Hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Na-va?

- A. Lực lượng của Pháp suy yếu sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị.
- B. Tranh thủ sự viện trợ của Mĩ cho cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.
- C. Chiến tranh Triều Tiên kết thúc.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 52: Để phá sản bước thứ nhất kế hoạch Na-va, chủ trương nào sau đây của ta là cơ bản nhất?

- A. Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch buộc chúng phân tán lực lượng.
- B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phân tán lực lượng địch.
- C. Phân tán lực lượng địch đến những nơi rừng núi hiểm trở.
- D. Giam chân địch ở Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâycu, Luông-pha-băng.

Câu 53: Lí do chủ yếu nhất khiến chính phủ Pháp cử Na-va sang Đông Dương?

- A. Vì sau chiến tranh Triều Tiên, Mĩ muốn tăng cường can thiệp vào Đông Dương.
- B. Vì Na-va được Mĩ chấp thuận.
- C. Vì phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Pháp lên cao.
- D. Sau 8 năm tiến hành chiến tranh Pháp sa lầy, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, có nhiều khó khăn về kinh tế tài chính.

Câu 54: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong đông xuân 1953 - 1954?

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
- C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong đông xuân 1953 - 1954.

Câu 55: Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương họp từ ngày nào?

- A. Ngày 26 - 4 - 1954. B. Ngày 1 - 5 - 1954. C. Ngày 7 - 5 - 1954. D. Ngày 8 - 3 - 1954.

Câu 56: Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ?

- A. Chiến thắng Biên giới. B. Chiến thắng Tây Bắc.
- C. Chiến thắng Đông xuân 1953 - 1954. D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Câu 57: Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là gì?

- A. Chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với ta.
- B. Điện Biên Phủ là một đầu mối giao thông quan trọng, địch sử dụng lực lượng không quân để đánh ta.
- C. Với địa thế hiểm trở, khó khăn, sẽ bắt lợi cho sự tấn công của ta.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 58: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn.
- B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- D. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Câu 59: Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế phi nhận:

- A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.
- B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.
- C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.
- D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 60: Bài học kinh nghiệm quan trọng rút ra từ Hội nghị Giơ-ne-vơ là:

- A. Chiến thắng quân sự có vai trò quyết định đến chiến thắng trên bàn hội nghị.
- B. Hội nghị bàn về bất cứ một vấn đề gì, nhất định phải do các bên liên quan trực tiếp chủ động mở.
- C. Không thể giành thắng lợi trên bàn đàm phán khi tương quan lực lượng quá chênh lệch.
- D. Tất cả các ý trên.

ĐÁP ÁN

1	C	11	B	21	B	31	C	41	A	51	D
2	A	12	B	22	B	32	D	42	D	52	A
3	C	13	B	23	B	33	B	43	C	53	D
4	B	14	C	24	B	34	B	44	B	54	B
5	B	15	C	25	B	35	C	45	C	55	D
6	C	16	B	26	C	36	C	46	B	56	D
7	A	17	A	27	C	37	D	47	C	57	D
8	C	18	A	28	D	38	A	48	A	58	A
9	D	19	D	29	A	39	C	49	D	59	B
10	C	20	B	30	D	40	A	50	C	60	B